TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 37

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 30,359 **B.** 30,45 **C.** 30,34 **D.** 30,9

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 21,697 đến hàng phần trăm ta được:

A. 21,69 **B.** 21,697 **C.** 21,72 **D.** 21,7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong số thập phân 899,209, chữ số 2 thuộc hàng nào?

A. hàng phần trăm **B.** hàng phần nghìn

C. hàng phần mười **D.** hàng đơn vị

Câu 4. *(0,5 điểm)* 98,8 × 10 = ……

A. 9880 **B.** 988 **C.** 9,88 **D.** 0,988

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 3/5 + 5/8 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 5/4 **B.** 8/13 **C.** 49/40 **D.** 3/8

Câu 6. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 4,2 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 36 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 169 200 đồng **B.** 1 512 000 đồng

C. 144 000 đồng **D.** 151 200 đồng

Câu 7. *(0,5 điểm)* 2 m 69 cm = …… m

A. 2,69 **B.** 2,069 **C.** 8,9 **D.** 20,69

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có ba góc nhọn gọi là:

A. hình tam giác đều **B.** hình tam giác nhọn

C. hình tam giác tù **D.** hình tam giác vuông

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đường kính của hình tròn gấp 2 lần bán kính	
b) Làm tròn 16,44 đến hàng phần mười được 16,5	
c) Nhân một số thập phân với 0,1 ta chuyển dấu phẩy sang trái một chữ số	
d) 0,5 = 0,50	

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 422,85 + 26,2 = ……

b) 310,2 − 78,83 = ……

c) 15,5 × 3,1 = ……

d) 14,56 : 0,8 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 1/8 + 1/3 = ……

b) 3/5 : 1/3 = ……

c) 11/12 − 3/4 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 m 2 cm = …… m

b) 9 kg 44 g = …… kg

c) 5 km² = …… ha

d) 5700 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 3 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 3 cm: …… cm²

c) Chu vi hình tròn đường kính 54 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 7 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,1 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 37

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	B	C	D	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 10.

a) 422,85 + 26,2 = 449,05

b) 310,2 − 78,83 = 231,37

c) 15,5 × 3,1 = 48,05

d) 14,56 : 0,8 = 18,2

Câu 11.

a) 1/8 + 1/3 = 11/24

b) 3/5 : 1/3 = 9/5

c) 11/12 − 3/4 = 1/6

Câu 12.

a) 2,02

b) 9,044

c) 500

d) 0,57

Câu 13.

a) 3 × 2 × 3,14 = 18,84

b) 3 × 3 × 3,14 = 28,26

c) 54 × 3,14 = 169,56

Câu 14.

Số vải: 3,1 × 7 = 21,7 (m)

Số tiền: 120 000 × 21,7 = 2 604 000 (đồng)